

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- *Người yêu cầu:*

Anh Võ Thanh Đ - Sinh năm: 1990

Chị Vi Thị C - Sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh H.

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo. Không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh Đ và chị Vi Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Võ Thanh Đ và chị Vi Thị C có 02 con chung là cháu Võ Vi L (Giới tính: nữ), sinh ngày 23/10/2011 và Võ Tiến Gia H (Giới tính: nam), sinh ngày 05/10/2020. Ly hôn, chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C mỗi tháng cho mỗi cháu số tiền là 1.000.000đ (Một

triệu đồng/tháng). Hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Võ Thanh Đ và chị Vi Thị C không yêu cầu giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Anh Võ Thanh Đ và chị Vi Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn